

CÔNG BỐ THÔNG TIN BỀN VỮNG VÀ KIỂM SOÁT GREENWASHING TẠI TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

• **TRẦN ĐẠI DƯƠNG**

Trường Kinh tế, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Email: Duong.trandai@hust.edu.vn

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích pháp luật về công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing trong bối cảnh Việt Nam phát triển trung tâm tài chính quốc tế. Trên cơ sở phân tích pháp luật chứng khoán, pháp luật môi trường, danh mục phân loại xanh và cơ chế đặc thù cho trung tâm tài chính quốc tế, bài viết chỉ ra, Việt Nam đã có nền tảng pháp lý ban đầu, nhưng còn thiếu cơ chế điều chỉnh thống nhất đối với chuẩn công bố thông tin bền vững, định danh sản phẩm tài chính xanh và kiểm soát thông tin gây hiểu lầm. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng hoàn thiện pháp luật nhằm bảo vệ nhà đầu tư, kiểm soát rủi ro greenwashing và nâng cao năng lực cạnh tranh của trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Từ khóa: công bố thông tin bền vững, greenwashing, tài chính xanh, trung tâm tài chính quốc tế, pháp luật Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho trung tâm tài chính quốc tế nhằm thu hút dòng vốn, phát triển thị trường tài chính và nâng cao mức độ hội nhập. Trong bối cảnh đó, tài chính bền vững không chỉ là định hướng chính sách, mà còn là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực cạnh tranh của trung tâm tài chính quốc tế. Bên cạnh ưu đãi kinh tế, cơ chế thử nghiệm và hạ tầng giao dịch, một trung tâm tài chính quốc tế cần tạo lập niềm tin cho nhà đầu tư thông qua dữ liệu minh bạch, chuẩn

công bố rõ ràng và cơ chế kiểm soát rủi ro thông tin hiệu quả (Wardle and Mills, 2018).

Thông tin bền vững, đặc biệt là thông tin về môi trường, xã hội và quản trị, thường được gọi là ESG, ngày càng được sử dụng để định giá rủi ro, xác định chi phí vốn và phân bổ dòng vốn (IFRS Foundation, 2023). Tuy nhiên, khi các cam kết bền vững trở thành công cụ thu hút vốn, nguy cơ greenwashing cũng gia tăng. Có thể hiểu greenwashing là việc sử dụng thông tin, nhãn định danh hoặc tài liệu tiếp thị về tính bền vững theo cách sai lệch, mơ hồ,

phóng đại hoặc thiếu cơ sở kiểm chứng, qua đó có khả năng làm nhà đầu tư hiểu sai về bản chất bền vững của doanh nghiệp, sản phẩm hoặc hoạt động tài chính (International Organization of Securities Commissions, 2023).

Đối với trung tâm tài chính quốc tế, greenwashing không chỉ là rủi ro thông tin thông thường. Do các sản phẩm tài chính trong trung tâm tài chính quốc tế thường hướng đến nhà đầu tư xuyên biên giới, có cấu trúc phức tạp và phụ thuộc lớn vào niềm tin thị trường, thông tin bền vững sai lệch có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định phân bổ vốn, quyền lợi nhà đầu tư và uy tín của trung tâm tài chính. Vì vậy, công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing cần được xem là cầu phần của hạ tầng pháp lý bảo vệ tính liêm chính thị trường.

Tại Việt Nam, pháp luật hiện hành đã có một số nền tảng liên quan đến công bố thông tin, tài chính xanh, danh mục phân loại xanh và trung tâm tài chính quốc tế. Luật Chứng khoán năm 2019 và Thông tư 96/2020/TT-BTC đã đặt ra nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng. Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định 08/2022/NĐ-CP tạo cơ sở cho tín dụng xanh, trái phiếu xanh. Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg ban hành danh mục phân loại xanh. Nghị quyết 222/2025/QH15 tạo cơ sở pháp lý cho việc phát triển trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Tuy nhiên, các nhóm quy định này vẫn còn phân tán, chưa hình thành một cơ chế thống nhất về công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing trong trung tâm tài chính quốc tế.

Từ đó, bài viết tập trung trả lời câu hỏi: pháp luật Việt Nam hiện nay còn những khoảng trống nào trong công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing khi phát triển trung tâm tài chính quốc tế, và cần hoàn thiện theo hướng nào?

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Trung tâm tài chính quốc tế có thể được hiểu là quốc gia hoặc khu vực tập trung các định chế tài chính cung cấp dịch vụ cho chủ thể không cư trú với quy mô vượt quá dung lượng kinh tế nội địa (International Monetary Fund, 2000). Trong mô hình này, thị trường thường có sự tham gia của nhiều định chế tài chính, nhà đầu tư và sản phẩm

tài chính xuyên biên giới. Do đó, chất lượng pháp luật, mức độ minh bạch thông tin và năng lực giám sát là những yếu tố quan trọng để duy trì niềm tin thị trường.

Trong lĩnh vực tài chính bền vững, công bố thông tin bền vững là việc cung cấp thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến yếu tố môi trường, xã hội và quản trị có khả năng ảnh hưởng đến triển vọng hoạt động, dòng tiền, khả năng tiếp cận vốn hoặc chi phí vốn của doanh nghiệp hoặc sản phẩm tài chính (IFRS Foundation, 2023). Đối với trung tâm tài chính quốc tế, thông tin này có 3 chức năng chính. Thứ nhất, giúp nhà đầu tư nhận diện và định giá rủi ro bền vững. Thứ hai, tạo cơ sở để so sánh giữa các doanh nghiệp, quỹ đầu tư hoặc sản phẩm tài chính. Thứ ba, hỗ trợ cơ quan quản lý giám sát việc sử dụng các tuyên bố xanh, ESG, bền vững hoặc chuyển đổi.

Greenwashing làm suy giảm các chức năng trên. Greenwashing có thể phát sinh khi thông tin liên quan đến tính bền vững bị trình bày sai lệch, không rõ ràng, thiếu nhất quán hoặc thiếu căn cứ, qua đó có khả năng gây hiểu lầm cho nhà đầu tư (International Organization of Securities Commissions, 2023). Trong thực tiễn, greenwashing có thể xuất hiện dưới nhiều hình thức như đặt tên sản phẩm có yếu tố “xanh” hoặc “ESG” nhưng tài sản cơ sở không tương thích; công bố chọn lọc dữ liệu tích cực nhưng che giấu rủi ro; quảng bá tỷ lệ tài sản xanh không có căn cứ; hoặc công bố mục tiêu chuyển đổi nhưng không có lộ trình và chỉ số kiểm chứng.

Taxonomy, tức hệ thống tiêu chuẩn phân loại xanh hoặc bền vững, có vai trò quan trọng trong kiểm soát greenwashing. Taxonomy giúp xác định hoạt động kinh tế, dự án hoặc sản phẩm tài chính nào có thể được coi là xanh, bền vững hoặc chuyển đổi. Nhờ đó, taxonomy tạo thước đo pháp lý để đối chiếu các tuyên bố ESG, giảm sự tùy tiện trong việc sử dụng thuật ngữ “xanh”, “bền vững” hoặc “chuyển đổi” (Dumrose, Rink and Eckert, 2022).

Kiểm soát greenwashing cần dựa trên 4 nhóm công cụ: chuẩn công bố thông tin bền vững; taxonomy để xác định tiêu chí xanh, bền vững hoặc chuyển đổi; phân định trách nhiệm của các chủ thể tạo lập, phân phối và xác minh thông tin ESG; và

cơ chế giám sát, chế tài theo vòng đời sản phẩm tài chính (European Securities and Markets Authority, 2024; International Organization of Securities Commissions, 2021a, 2021b, 2021c, 2023). Như vậy, công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing không nên được thiết kế như 2 nhóm quy định tách biệt, mà cần đặt trong cùng một cấu trúc pháp lý bảo vệ nhà đầu tư và liên chính thị trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích quy phạm, phân tích chính sách pháp luật và tổng hợp. Phương pháp phân tích quy phạm được sử dụng để đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về công bố thông tin, tài chính xanh, danh mục phân loại xanh và trung tâm tài chính quốc tế. Phương pháp phân tích chính sách pháp luật được sử dụng để chỉ ra các khoảng trống trong kiểm soát greenwashing. Phương pháp tổng hợp được sử dụng để đề xuất định hướng hoàn thiện pháp luật phù hợp với điều kiện Việt Nam.

4. Thực trạng pháp luật Việt Nam về công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing

Pháp luật Việt Nam đã bước đầu ghi nhận một số nội dung liên quan đến công bố thông tin ESG, tài chính xanh và trung tâm tài chính quốc tế. Tuy nhiên, các quy định hiện hành chủ yếu nằm rải rác trong pháp luật chứng khoán, pháp luật môi trường, pháp luật về tài chính xanh và cơ chế đặc thù về trung tâm tài chính quốc tế. Vì vậy, chúng chưa tạo thành một khung pháp lý thống nhất để điều chỉnh công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing.

Trong lĩnh vực chứng khoán, Luật Chứng khoán năm 2019 và Thông tư số 96/2020/TT-BTC đã xác lập nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng. Điều 10 và Phụ lục IV của Thông tư 96/2020/TT-BTC đã lồng ghép một số chỉ tiêu về môi trường, xã hội và quản trị vào báo cáo thường niên. Đây là cơ sở quan trọng để thúc đẩy minh bạch thông tin bền vững trên thị trường vốn. Tuy nhiên, phạm vi điều chỉnh chủ yếu hướng đến công ty đại chúng, chưa bao phủ đầy đủ các chủ thể có vai trò tạo lập, quản lý, phân phối hoặc xác minh

thông tin bền vững trong trung tâm tài chính quốc tế như công ty quản lý quỹ, quỹ ESG, tổ chức phân phối sản phẩm tài chính bền vững, nhà cung cấp dữ liệu ESG hoặc tổ chức xác minh độc lập.

Trong lĩnh vực tài chính xanh, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 ghi nhận cơ sở pháp lý cho tín dụng xanh và trái phiếu xanh. Các quy định này được cụ thể hóa tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP về điều kiện và cơ chế khuyến khích. Bên cạnh đó, Quyết định 21/2025/QĐ-TTg ban hành danh mục phân loại xanh nhằm xác định dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường. Tuy nhiên, danh mục phân loại xanh hiện nay chủ yếu phục vụ việc xác định dự án đầu tư và công cụ huy động vốn xanh, chưa đủ để kiểm soát tính phù hợp của tên gọi, tài sản cơ sở, chiến lược đầu tư và thông tin tiếp thị của các sản phẩm tài chính bền vững trong trung tâm tài chính quốc tế.

Đối với mô hình trung tâm tài chính quốc tế, Nghị quyết 222/2025/QH15 tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành và vận hành trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Việc ghi nhận các dịch vụ như tài chính xanh, tín chỉ các-bon, quản lý quỹ, ngân hàng và các sản phẩm tài chính mới cho thấy định hướng phát triển trung tâm tài chính quốc tế gắn với đổi mới tài chính và tài chính bền vững. Tuy nhiên, đây cũng là khu vực có nguy cơ cao phát sinh rủi ro thông tin, nhất là khi các sản phẩm tài chính được quảng bá bằng yếu tố xanh, ESG hoặc chuyển đổi.

Về xử lý thông tin sai lệch, khoản 1 Điều 12 Luật Chứng khoán năm 2019 đã cấm hành vi công bố thông tin sai lệch, che giấu hoặc bỏ sót thông tin cần thiết gây hiểu nhầm. Quy định này có thể là cơ sở chung để xử lý một số trường hợp công bố thông tin bền vững sai lệch. Tuy nhiên, greenwashing có đặc thù riêng so với sai lệch thông tin tài chính truyền thống. Nhiều hành vi greenwashing không biểu hiện dưới dạng số liệu sai rõ ràng, mà thể hiện qua cách sử dụng thuật ngữ, hình ảnh, tiêu chí lựa chọn tài sản, phương pháp đo lường hoặc mức độ thực hiện mục tiêu bền vững. Vì vậy, nếu chỉ dựa vào quy định chung về công bố thông tin sai lệch thì khó nhận diện, ngăn chặn và xử lý đầy đủ các dạng greenwashing trong trung tâm tài chính quốc tế.

Ngoài ra, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong trung tâm tài chính quốc tế cũng đặt ra yêu cầu mới đối với công bố thông tin bền vững. Sandbox thường được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho công nghệ, sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới. Tuy nhiên, nếu sandbox cho sản phẩm tài chính xanh không đi kèm yêu cầu về công bố thông tin, tiêu chí phân loại và xác minh dữ liệu, thì rủi ro greenwashing có thể gia tăng. Đối với các sản phẩm mới, phức tạp và khó kiểm chứng, nghĩa vụ minh bạch thông tin cần được xem là điều kiện bắt buộc của cơ chế thử nghiệm.

4. Một số bất cập pháp lý đặt ra

Thứ nhất, Việt Nam chưa có chuẩn công bố thông tin bền vững thống nhất cho trung tâm tài chính quốc tế. Các yêu cầu ESG trong Thông tư 96/2020/TT-BTC chưa được thiết kế thành chuẩn công bố riêng cho định chế tài chính, quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính hoạt động trong trung tâm tài chính quốc tế. Do đó, dữ liệu ESG có nguy cơ rời rạc, khó so sánh và khó xác minh.

Thứ hai, taxonomy chưa được kết nối đầy đủ với sản phẩm tài chính. Bởi trong trung tâm tài chính quốc tế, sản phẩm tài chính có thể được cấu trúc phức tạp hơn nhiều so với một dự án đầu tư đơn lẻ. Ví dụ, quỹ ESG, dịch vụ quản lý tài sản, tín chỉ các-bon hoặc công cụ tài trợ chuyển đổi đều có thể sử dụng các thuật ngữ xanh hoặc bền vững trong tên gọi, bản cáo bạch, tài liệu tiếp thị và báo cáo định kỳ. Nếu thiếu tiêu chí áp dụng ở cấp độ sản phẩm, các thuật ngữ như “xanh”, “ESG”, “bền vững” hoặc “chuyển đổi” có thể bị sử dụng tùy tiện.

Thứ ba, pháp luật chưa có tiêu chí chuyên biệt để nhận diện greenwashing. Luật Chứng khoán năm 2019 chưa chỉ rõ các biểu hiện đặc thù của greenwashing như lạm dụng thuật ngữ ESG nhưng thiếu cơ sở đánh giá; đặt tên sản phẩm không phù hợp với tài sản cơ sở; công bố dữ liệu chọn lọc; quảng bá tỷ lệ tài sản xanh thiếu căn cứ; hoặc công bố mục tiêu chuyển đổi nhưng không có lộ trình thực hiện. Việc thiếu tiêu chí nhận diện có thể làm cơ quan quản lý gặp khó khăn khi cần can thiệp sớm đối với tài liệu tiếp thị hoặc sản phẩm có dấu hiệu gây hiểu lầm.

Thứ tư, trách nhiệm của các chủ thể tham gia chuỗi thông tin bền vững chưa được phân định rõ. Trong thực tế, thông tin ESG không chỉ do tổ chức phát hành cung cấp mà còn liên quan đến công ty quản lý quỹ, đơn vị tư vấn, tổ chức phân phối, nhà cung cấp dữ liệu ESG, tổ chức xác minh độc lập và đơn vị kiểm toán. Nếu pháp luật chỉ tập trung vào trách nhiệm của tổ chức phát hành hoặc công ty đại chúng, sẽ chưa bao quát được toàn bộ chuỗi tạo lập và truyền tải thông tin bền vững.

Thứ năm, cơ chế giám sát và chế tài chưa được thiết kế theo vòng đời sản phẩm tài chính bền vững. Greenwashing có thể phát sinh ở nhiều giai đoạn: thiết kế sản phẩm, đặt tên sản phẩm, lập bản cáo bạch, quảng bá, phân phối, báo cáo định kỳ và công bố kết quả thực hiện mục tiêu bền vững. Do đó, nếu cơ chế giám sát chỉ tập trung vào thời điểm chào bán hoặc xử lý sau khi có thiệt hại, thì sẽ không đủ để bảo vệ nhà đầu tư và uy tín thị trường.

5. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam

Thứ nhất, cần thiết kế nghĩa vụ công bố thông tin bền vững theo cấp độ và có trọng tâm trong trung tâm tài chính quốc tế. Nghĩa vụ này cần tập trung vào các chủ thể phát hành, quản lý, phân phối hoặc xác minh sản phẩm tài chính xanh, quỹ ESG, tín chỉ các-bon và công cụ sử dụng tuyên bố bền vững. Ở cấp độ thực thể, pháp luật cần làm rõ trách nhiệm của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ, định chế tài chính và người quản trị. Ở cấp độ sản phẩm, cần yêu cầu công bố mục tiêu bền vững, tiêu chí lựa chọn tài sản, phương pháp phân bổ vốn, rủi ro ESG, chỉ số đo lường và kết quả thực hiện.

Thứ hai, cần phát triển danh mục phân loại xanh theo hướng gắn với sản phẩm tài chính trong trung tâm tài chính quốc tế. Quyết định 21/2025/QĐ-TTg cần được cụ thể hóa thêm để áp dụng cho quỹ ESG, tín chỉ các-bon, sản phẩm chuyển đổi và các công cụ tài chính bền vững khác. Quy chế trung tâm tài chính quốc tế cần quy định điều kiện sử dụng các thuật ngữ “xanh”, “ESG”, “bền vững”, “chuyển đổi” trong tên gọi quỹ, bản cáo bạch, tài liệu tiếp thị và báo cáo định kỳ. Đối với nhóm sản phẩm chuyển đổi, pháp luật cần yêu cầu lộ trình giảm phát thải, chỉ số đo lường và cơ chế xác minh độc lập để tránh

bị lợi dụng như một khoảng trống pháp lý.

Thứ ba, cần ghi nhận tiêu chí nhận diện greenwashing trong các văn bản hướng dẫn về trung tâm tài chính quốc tế và thị trường chứng khoán. Pháp luật cần phân biệt giữa sai sót kỹ thuật, thiếu sót trong công bố thông tin và hành vi sử dụng tuyên bố bền vững gây hiểu lầm có tính chất nghiêm trọng. Các hành vi cần được nhận diện gồm: lạm dụng thuật ngữ ESG nhưng thiếu cơ sở đánh giá; công bố dữ liệu chọn lọc nhằm che giấu rủi ro; định danh sản phẩm sai lệch với bản chất tài sản cơ sở; quảng bá tỷ lệ tài sản xanh thiếu căn cứ; và công bố mục tiêu bền vững nhưng không có lộ trình thực hiện.

Thứ tư, cần phân định trách nhiệm của các chủ thể trong chuỗi thông tin bền vững. Tổ chức phát hành và công ty quản lý quỹ phải chịu trách nhiệm chính về tính chính xác, đầy đủ và không gây hiểu lầm của thông tin công bố. Tổ chức phân phối phải có trách nhiệm truyền đạt đúng bản chất sản phẩm, không sử dụng tài liệu tiếp thị gây hiểu lầm. Nhà cung cấp dữ liệu ESG và tổ chức xác minh độc lập cần chịu trách nhiệm về phương pháp, nguồn dữ liệu và phạm vi xác minh.

Thứ năm, cần thiết lập cơ chế giám sát và xử lý greenwashing theo vòng đời sản phẩm tài chính. Cơ quan giám sát cần có thẩm quyền yêu cầu giải

trình, buộc cải chính, gỡ bỏ tài liệu gây hiểu lầm, đình chỉ chào bán hoặc phân phối sản phẩm và xử phạt tương xứng. Đối với sản phẩm tài chính bền vững đã phân phối ra thị trường, cần có nghĩa vụ báo cáo định kỳ về mức độ đạt được mục tiêu bền vững, thay đổi trong danh mục tài sản và các rủi ro ESG phát sinh.

6. Kết luận

Công bố thông tin bền vững và kiểm soát greenwashing cần được thiết kế như các cấu phần liên thông của hạ tầng pháp lý trong trung tâm tài chính quốc tế. Đối với Việt Nam, pháp luật hiện hành đã có nền tảng về công bố thông tin, tài chính xanh, danh mục phân loại xanh và trung tâm tài chính quốc tế, nhưng các quy định còn phân tán và chưa đủ để kiểm soát greenwashing trong môi trường tài chính xuyên biên giới.

Trong giai đoạn tới, hoàn thiện pháp luật cần tập trung chuẩn hóa nghĩa vụ công bố thông tin bền vững theo cấp độ; phát triển danh mục phân loại xanh gắn với sản phẩm tài chính; xây dựng tiêu chí nhận diện greenwashing; phân định trách nhiệm của các chủ thể trong chuỗi thông tin bền vững; thiết lập cơ chế giám sát và chế tài theo vòng đời sản phẩm; và tích hợp yêu cầu kiểm soát rủi ro thông tin vào sandbox■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Tài chính, (2020), Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chính phủ, (2022), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Quốc hội, (2019), Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019.

Quốc hội, (2020), Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

Quốc hội, (2025), Nghị quyết số 222/2025/QH15 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

Dumrose, M., Rink, S., and Eckert, J., (2022), Disaggregating confusion? The EU Taxonomy and its relation to ESG rating, Finance Research Letters, 48, 102928, <https://doi.org/10.1016/j.frl.2022.102928>.

European Securities and Markets Authority, (2024), Final Report on Greenwashing, ESMA36-287652198-2699, https://www.esma.europa.eu/sites/default/files/2024-06/ESMA36-287652198-2699_Final_Report_on_Greenwashing.pdf.

IFRS Foundation, (2023), IFRS S1 General Requirements for Disclosure of Sustainability-related Financial Information, <https://www.ifrs.org/issued-standards/ifrs-sustainability-standards-navigator/ifrs-s1-general-requirements/>.

International Monetary Fund, (2000), Offshore Financial Centers: IMF Background Paper, <https://www.imf.org/external/np/mae/oshore/2000/eng/back.htm>.

International Organization of Securities Commissions, (2021a), Report on Sustainability-related Issuer Disclosures, FR04/2021, <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD678.pdf>.

International Organization of Securities Commissions, (2021b), Recommendations on Sustainability-Related Practices, Policies, Procedures and Disclosure in Asset Management, FR08/2021, <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD688.pdf>.

International Organization of Securities Commissions, (2021c), Environmental, Social and Governance Ratings and Data Products Providers, FR09/2021, <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD690.pdf>.

International Organization of Securities Commissions, (2023), Supervisory Practices to Address Greenwashing, IOSCOPD750, <https://www.iosco.org/library/pubdocs/pdf/IOSCOPD750.pdf>.

Wardle, M., and Mills, S., (2018), Transparency and disclosure: Do policy frameworks enhance financial centre reputation?, *Journal of Sustainable Finance & Investment*, 8(4), 323-328, <https://doi.org/10.1080/20430795.2018.1485380>.

Ngày nhận bài: 8/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 25/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/6/2026

SUSTAINABLE DISCLOSURE AND GREENWASHING CONTROL IN INTERNATIONAL FINANCIAL CENTERS

● **TRAN DAI DUONG**

School of Economics, Hanoi University of Science and Technology

Email: duong.trandai@hust.edu.vn

ABSTRACT:

This study analyzes legal regulations on sustainable disclosure and greenwashing control in the context of developing international financial centers in Vietnam. Based on an examination of securities law, environmental law, green taxonomy, and specific mechanisms for international financial centers, the study indicates that Vietnam has established an initial legal foundation but still lacks a unified regulatory framework for sustainable disclosure standards, identification of green financial products, and control of misleading information. The study proposes directions for improving the legal framework to protect investors, control greenwashing risks, and enhance the competitiveness of international financial centers in Vietnam.

Keywords: sustainable disclosure, greenwashing, green finance, international financial center, Vietnamese law.